THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1502/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2012*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Quy hoạch tổng thể Trạm kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể Trạm kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM QUẢN LÝ

1. Quy hoạch tổng thể Trạm kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 phải phù hợp với Chiến lược phát triển Giao thông vận tải đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; đồng thời, gắn kết chặt chẽ với các quy hoạch có liên quan.

2. Bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ là trách nhiệm của các cấp, các ngành, của mỗi người dân và của toàn xã hội. Cần tăng cường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường bộ, từng bước nâng cao ý thức, trách nhiệm của người tham gia giao thông trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Dành quỹ đất hợp lý để đầu tư, xây dựng các Trạm kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ đáp ứng với yêu cầu của công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trước mắt cũng như lâu dài.

4. Tập trung đầu tư xây dựng đồng bộ các Trạm kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ, áp dụng các công nghệ hiện đại, bảo đảm kiểm soát tải trọng, khổ giới hạn xe một cách nhanh chóng, chính xác và hiệu quả; hạn chế tối đa sự tác động,

can thiệp trực tiếp của con người vào quá trình kiểm soát tải trọng, khổ giới hạn xe tại Trạm.

5. Đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư, khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng Trạm kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Từng bước hình thành hệ thống, mạng lưới kiểm soát tải trọng, khổ giới hạn xe trên đường bộ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giao thông đường bộ, ngăn chặn các hành vi vi phạm quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ, góp phần bảo vệ và duy trì tuổi thọ của công trình đường bộ; thiết lập trật tự kỷ cương trong hoạt động vận tải đường bộ, hạn chế xảy ra tai nạn giao thông trên đường bộ.

2. Giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2015: Hoàn thành việc đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động các Trạm kiểm tra tải trọng xe cố định đặt trên những tuyến đường bộ có lưu lượng xe tải nặng lớn hơn 2.200 xe/ngày đêm và trên một số tuyến đường cao tốc khi được đưa vào khai thác; đầu tư trang bị cân lưu động để khi cần thiết sẽ thành lập các Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động, thực hiện việc kiểm tra tải trọng xe trên các tuyến đường chưa có Trạm kiểm tra tải trọng xe cố định hoặc thực hiện việc kiểm tra đột xuất ngay tại đầu các nguồn hàng có nhiều xe quá tải.

3. Giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020: Hoàn thành việc đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động các Trạm kiểm tra tải trọng xe cố định đặt trên những tuyến đường bộ có lưu lượng xe tải nặng lớn hơn 500 xe/ngày đêm và trên một số tuyến đường cao tốc khi được đưa vào khai thác.

4. Giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030: Hoàn thành việc đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động các Trạm kiểm tra tải trọng xe cố định đặt trên những tuyến đường bộ có lưu lượng xe tải nặng lớn hơn 300 xe/ngày đêm và trên một số tuyến đường cao tốc khi được đưa vào khai thác.

III. QUY HOẠCH TỔNG THỂ

1. Nguyên tắc lựa chọn vị trí đặt Trạm kiểm tra tải trọng xe:

a) Đối với Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động: Được bố trí trên những đoạn, tuyến đường bộ xuất hiện tình trạng xe quá tải, quá khổ tham gia giao thông nhưng chưa có Trạm kiểm tra tải trọng xe cố định hoạt động hoặc trên những đoạn, tuyến đường bộ có xe quá tải, quá khổ đi vòng để trốn, tránh việc kiểm tra, kiểm soát của Trạm kiểm tra tải trọng xe cố định.

b) Đối với Trạm kiểm tra tải trọng xe cố định:

- Được bố trí trên các tuyến đường bộ trọng điểm, các hành lang vận tải đường bộ lớn, nơi xuất phát các nguồn hàng lớn;

- Kiểm soát tối đa các phương tiện lưu thông trên đường bộ (kể cả phương tiện từ các khu vực lân cận, các đầu mối nguồn hàng, cửa khẩu, bến cảng...);

- Hạn chế tối đa hiện tượng xe quá tải, quá khổ đi vòng đường khác để trốn, tránh việc kiểm tra, kiểm soát của Trạm kiểm tra tải trọng xe;

- Hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng đến năng lực khai thác của đường bộ;

- Hạn chế việc đặt Trạm trong phạm vi khu vực nội thành, nội thị các đô thị để chống ùn tắc giao thông.

2. Số lượng và vị trí các Trạm kiểm tra tải trọng xe:

- Từ năm 2012 đến năm 2030, đầu tư xây dựng 45 Trạm kiểm tra tải trọng xe cố định trên hệ thống đường bộ hiện có. Trong đó: 11 Trạm đặt trên quốc lộ 1; 04 Trạm đặt trên đường Hồ Chí Minh; 02 Trạm đặt trên quốc lộ 3; 02 Trạm đặt trên quốc lộ 6; 02 Trạm đặt trên quốc lộ 32; 24 Trạm còn lại nằm trên các đoạn tuyến quốc lộ: Quốc lộ 2, quốc lộ 4B, quốc lộ 5, quốc lộ 7, quốc lộ 8, quốc lộ 9, quốc lộ 10, quốc lộ 12, quốc lộ 12A, quốc lộ 13, quốc lộ 14B, quốc lộ 15, quốc lộ 18, quốc lộ 19, quốc lộ 20, quốc lộ 21, quốc lộ 22, quốc lộ 24, quốc lộ 26, quốc lộ 38, quốc lộ 51, quốc lộ 54, quốc lộ 70, quốc lộ 91 (Phụ lục kèm theo Quyết định này).

- Đối với hệ thống đường cao tốc và các tuyến đường bộ xây dựng mới, Bộ Giao thông vận tải xác định cụ thể vị trí đặt Trạm kiểm tra tải trọng xe cố định ngay trong giai đoạn lập dự án đầu tư và báo cáo Thủ tướng Chính phủ để bổ sung vào Quy hoạch.

- Căn cứ vào tình hình giao thông thực tế trên các tuyến đường bộ được phân cấp quản lý, cơ quan quản lý đường bộ (Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) sẽ quyết định cụ thể vị trí cũng như thời điểm thành lập Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động.

3. Quy mô và công nghệ của Trạm kiểm tra tải trọng xe cố định:

a) Quy mô của Trạm: Kiểm soát được xe quá tải trọng, quá khổ giới hạn lưu thông cả hai chiều trên đường bộ; có đầy đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị phù hợp với nhiệm vụ kiểm tra của từng Trạm và bảo đảm điều kiện làm việc cho các lực lượng hoạt động tại Trạm.

b) Công nghệ: Áp dụng các công nghệ hiện đại, bảo đảm kiểm soát tải trọng, khổ giới hạn xe một cách nhanh chóng, chính xác và hiệu quả; hạn chế tối đa sự tác động, can thiệp trực tiếp của con người vào quá trình kiểm soát tải trọng, khổ giới hạn xe tại Trạm; giảm thiểu ảnh hưởng đến các đối tượng không thuộc diện phải kiểm tra trong quá trình hoạt động của Trạm.

4. Kinh phí và nguồn vốn đầu tư:

a) Kinh phí đầu tư xây dựng các Trạm kiểm tra tải trọng xe trên hệ thống đường bộ hiện có (đã bao gồm cả chi phí đền bù giải phóng mặt bằng) dự kiến là:

6.468,431 tỷ đồng (sáu nghìn bốn trăm sáu mươi tám tỷ, bốn trăm ba mươi mốt triệu đồng), được thực hiện thành 3 giai đoạn:

- Giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2015: Đầu tư xây dựng 13 Trạm kiểm tra tải trọng xe cố định và đầu tư trang bị 142 bộ cân lưu động với kinh phí dự kiến là 1.157,174 tỷ đồng;

- Giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020 đầu tư xây dựng 19 Trạm kiểm tra tải trọng xe cố định với kinh phí dự kiến là 2.428,637 tỷ đồng;

- Giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030 đầu tư xây dựng 13 Trạm kiểm tra tải trọng xe cố định với kinh phí dự kiến là 2.882,62 tỷ đồng.

b) Kinh phí đầu tư xây dựng các Trạm kiểm tra tải trọng xe cố định trên hệ thống đường cao tốc và các tuyến đường bộ xây dựng mới, Bộ Giao thông vận tải xác định cụ thể ngay trong giai đoạn lập và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng tuyến đường.

c) Nguồn vốn đầu tư: Từ ngân sách trung ương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

1. Bộ Giao thông vận tải:

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở lý trình các đoạn, tuyến đường bộ được quy định tại Phụ lục đính kèm theo Quyết định này, xác định cụ thể vị trí để đầu tư xây dựng Trạm kiểm tra tải trọng xe cố định;

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan rà soát hoàn thiện các quy định của pháp luật về: Quy chuẩn kỹ thuật Trạm kiểm tra tải trọng xe; xếp hàng hóa trên xe ôtô; trách nhiệm của chủ hàng, chủ phương tiện và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động vận tải, xếp, dỡ hàng hóa trên xe ôtô trong việc tuân thủ các quy định về tải trọng cho phép của phương tiện và của cầu, đường bộ;

c) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nơi đặt Trạm kiểm tra tải trọng xe) xây dựng và ban hành "Quy chế phối hợp các lực lượng hoạt động tại Trạm kiểm tra tải trọng xe";

d) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu đề xuất phương án tài chính, cơ chế, chính sách, hình thức đầu tư để khuyến khích các thành phần kinh tế, huy động các nguồn vốn tham gia đầu tư xây dựng Trạm kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ. Trình Thủ tướng Chính phủ trong quý II năm 2013.

2. Bộ Công an: Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Công an các quận, huyện, thị xã (nơi đặt Trạm) tăng cường bố trí cán bộ, chiến sỹ tham gia phối hợp với ngành Giao thông vận tải tại các Trạm kiểm tra tải trọng xe để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát xe quá tải, quá khổ lưu thông trên đường bộ.

3. Bộ Quốc phòng: Chỉ đạo lực lượng Kiểm soát quân sự thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nơi đặt Trạm) tăng cường bố trí cán bộ, chiến sỹ tham gia phối hợp với ngành Giao thông vận tải tại các Trạm kiểm tra tải trọng xe để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát xe quá tải, quá khổ lưu thông trên đường bộ.

4. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải trong việc xây dựng cơ chế, chính sách, hình thức đầu tư, huy động vốn, phương án tài chính để bố trí đủ nguồn vốn thực hiện đầu tư, xây dựng các Trạm kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ theo Quy hoạch.

5. Bộ Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải để xây dựng kế hoạch, chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng và lâu dài trong toàn dân về sự cần thiết phải kiểm soát tải trọng xe, khổ giới hạn xe trên đường bộ, tác hại của việc lưu hành xe quá tải, quá khổ trên đường bộ, các thông tin về tình hình vi phạm quá tải trọng, quá khổ giới hạn trên đường bộ.

6. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Bộ Giao thông vận tải thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Quy hoạch tổng thể Trạm kiểm soát tải trọng xe trên đường bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Bố trí quỹ đất để xây dựng Trạm kiểm tra tải trọng xe theo quy hoạch, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải ban hành và thực hiện "Quy chế phối hợp các lực lượng hoạt động tại Trạm kiểm tra tải trọng xe".

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch nêu tại Điều 1 của Quyết định này. Trong quá trình thực hiện, thường xuyên rà soát, đánh giá để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu thực tế.

2. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

Phụ lục

QUY HOẠCH TỔNG THỂ TRẠM KIỂM TRA TẢI TRỌNG XE TRÊN ĐƯỜNG BỘ ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1502/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Quốc lộ	Dự kiến lý trình đặt Trạm (Km - Km)	Địa phận	Ghi chú
I	**TỪ NĂM 2012 ĐẾN NĂM 2015 ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 13 TRẠM KIỂM TRA TẢI TRỌNG XE CỐ ĐỊNH**			
01	Quốc lộ 1	221 ÷ 225	Duy Tiên - Hà Nam	
02	Quốc lộ 1	360 ÷ 380	Nghi Sơn - Thanh Hóa	
03	Quốc lộ 1	470 ÷ 490	Hồng Lĩnh - Hà Tĩnh	
04	Quốc lộ 1	1.772 ÷ 1.847	Đồng Nai	Xem xét lựa chọn thời điểm thích hợp để di chuyển Trạm Dầu Giây tại Km 1.846 + 650 về vị trí phù hợp hơn trong khoảng lý trình từ Km 1.772 ÷ Km 1.847
05	Quốc lộ 1	1.929 ÷ 1.949	Tân An - Long An	
06	Quốc lộ 2	37 ÷ 57	Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	
07	Quốc lộ 5	54 ÷ 74	Phú Thái - Hải Dương	
08	Quốc lộ 13	10 ÷ 30	Tân Định - Bình Dương	
09	Quốc lộ 18	100 ÷ 201	Quảng Ninh	Xem xét lựa chọn thời điểm thích hợp để di chuyển Trạm Quảng Ninh

STT	Quốc lộ	Dự kiến lý trình đặt Trạm (Km - Km)	Địa phận	Ghi chú
				tại Km 103 + 800 về vị trí phù hợp hơn trong khoảng lý trình từ Km 100 ÷ Km 201
10	Quốc lộ 20	75,6 ÷ 76,1	Đạ Huoai - Lâm Đồng	
11	Quốc lộ 32	76 ÷ 77,7	Tam Nông - Phú Thọ	
12	Quốc lộ 51	27 ÷ 29	Long Thành - Đồng Nai	
13	Quốc lộ 70	100 ÷ 129	Bảo Yên - Lào Cai	
II	**TỪ NĂM 2016 ĐẾN NĂM 2020 ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 19 TRẠM KIỂM TRA TẢI TRỌNG XE CỐ ĐỊNH**			
1	Quốc lộ 1	73 ÷ 75,5	Hữu Lũng - Lạng Sơn	
2	Quốc lộ 1	620 ÷ 640	Bố Trạch - Quảng Bình	
3	Quốc lộ 1	783 ÷ 783,5	Giáp Trung - Quảng Trị	
4	Quốc lộ 1	1.060 ÷ 1.080	Đức Tân - Quảng Ngãi	
5	Quốc lộ 1	1.275 ÷ 1.295	Tuy An - Phú Yên	
6	Quốc lộ 1	1.535 ÷ 1.536	Thuận Bắc - Ninh Thuận	
7	Quốc lộ 3	50 ÷ 70	Phố Hương - Thái Nguyên	
8	Quốc lộ 6	105 ÷ 117	Tân Lạc - Hòa Bình	

STT	Quốc lộ	Dự kiến lý trình đặt Trạm (Km - Km)	Địa phận	Ghi chú
9	Quốc lộ 6	260 ÷ 280	Mai Sơn - Sơn La	
10	Quốc lộ 7	50 ÷ 56	Anh Sơn - Nghệ An	
11	Quốc lộ 9	15 ÷ 35	Cam Lộ - Quảng Trị	
12	Quốc lộ 10	78 ÷ 98	Quỳnh Phụ - Thái Bình	
13	Quốc lộ 19	43 ÷ 63	Phú Phong - Bình Định	
14	Quốc lộ 21	126 ÷ 129	Thanh Liêm - Hà Nam	
15	Quốc lộ 22	21 ÷ 41	Củ Chi - Thành phố Hồ Chí Minh	
16	Quốc lộ 24	0 ÷ 20	Ba Tơ - Quảng Ngãi	
17	Quốc lộ 26	10 ÷ 30	Ninh Hòa - Khánh Hòa	
18	Quốc lộ 38	0 ÷ 20	Thuận Thành - Bắc Ninh	
19	Đường Hồ Chí Minh	412 ÷ 432	Chương Mỹ - Hà Nội	
III	**TỪ NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2030 ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 13 TRẠM KIỂM TRA TẢI TRỌNG XE CỐ ĐỊNH**			
1	Đường Hồ Chí Minh	630 ÷ 640	Yên Trung - Nghệ An	
2	Đường Hồ Chí Minh	1.430 ÷ 1.450	Đắk Hà - Kon Tum	
3	Hồ Chí Minh Đông	990 ÷ 1.000	Quảng Ninh - Quảng Bình	

STT	Quốc lộ	Dự kiến lý trình đặt Trạm (Km - Km)	Địa phận	Ghi chú
4	Quốc lộ 3	265 ÷ 266,4	Hòa An - Cao Bằng	
5	Quốc lộ 4B	31 ÷ 51	Na Dương - Lạng Sơn	
6	Quốc lộ 8	30 ÷ 50	Tây Sơn - Hà Tĩnh	
7	Quốc lộ 12	144 ÷ 164	Mường Mươn - Điện Biên	
8	Quốc lộ 12A	132 ÷ 152	Minh Hóa - Quảng Bình	
9	Quốc lộ 14B	68 ÷ 78	Đại Sơn - Quảng Nam	
10	Quốc lộ 15	65 ÷ 76	Bá Thước - Thanh Hóa	
11	Quốc lộ 32	353 ÷ 363	Than Uyên - Lai Châu	
12	Quốc lộ 54	130 ÷ 150	Trà Cú - Trà Vinh	
13	Quốc lộ 91	42 ÷ 62	Thốt Nốt - An Giang	